TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:161/2023/HNGD-ST
Ngày: 23 - 6 – 2023
"V/v: ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đổi

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 574/2023/TLST- HN ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lý Thị Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp Gò Pháo, xã Hưng Điền B, huyện TH, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* ông Sầm Văn Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: ấp Tây, xã Long Hựu T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2023 nguyên đơn bà Lý Thị Th trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Sầm Văn Th cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hựu T, huyện Đ, tỉnh Long An ngày 18/5/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: bà Lý Thị Th yêu cầu ly hôn với ông Sầm Văn Th.

Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Sầm Lý Thanh T, sinh ngày 09/02/2018 hiện đang sống với bà Th, khi ly hôn bà Th yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/6/2023 bị đơn là ông Sầm Văn Th trình bày: ông Th thống nhất trình bày của bà Th về ngày, tháng, năm, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, việc ông và bà Th không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lý Thị Th.

Về nuôi con chung: ông đồng ý để bà Th trực tiếp nuôi con chung Sầm Lý Thanh T, sinh ngày 09/2/2018 hiện đang sống với bà Th, ông Th không cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn là bà Lý Thị Th, bị đơn là ông Sầm Văn Th được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà Th, ông Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lý Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Sầm Văn Th hiện đang tạm trú tại: ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện C, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Lý Thị Th và ông Sầm Văn Th chung sống có đăng ký kết hôn ngày 18/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Th là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn là bà Lý Thị Th, bị đơn ông Sầm Văn Th được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng bà Th, ông Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông, bà. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Th: Xét bà Th và ông Th phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân, hiện nay tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà Th và ông Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Th được ông Th đồng ý là phù hợp quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: xét bà Th và ông Th có 01 con chung tên Sầm Lý Thanh T, sinh ngày 09/02/2018 hiện đang sống với bà Th, khi ly hôn bà Th yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con, ông Th đồng ý để bà Th trực tiếp nuôi con chung và ông không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Do bà Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này giữa bà Th và ông Th có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: bà Th và ông Th thống nhất trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: bà Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà Thắm đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Th đối với ông Sầm Văn Th.

Về hôn nhân: bà Lý Thị Th được ly hôn với ông Sầm Văn Th.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: bà Lý Thị Th được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Sầm Lý Thanh T, sinh ngày 09/2/2018 hiện đang sống với bà Th, ông Sầm Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà Th và ông Th thống nhất trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lý Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0003680 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Bà Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xãLong Hựu Tây, huyện Cần Đước (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ